

Dạng 3: Chính tả

Bài Tập

Bài 1 Điền “anh / ach” và dấu thanh thích hợp:



h lá



b bao



túi x



th sùng

Bài 2 Điền:

a) s/x:

ách vỡ

học inh

a xôi

b) tr/ch:

ử viết

ờ chơi

bức anh

Bài 3 Điền r / d / gi:

Tiếng chim cùng bé tưới hoa

Mát trong từng ọt nước hòa tiếng chim

Vòm cây xanh, đó bé tìm

Tiếng nào iêng ữa trăm ngàn tiếng chung

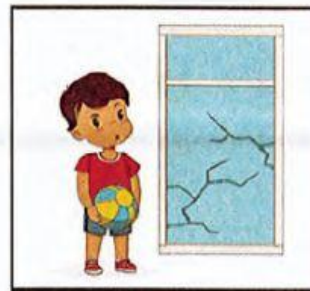
Bài 4

Gạch chân dưới từ viết đúng:



cá ngưi
cá nghuì

ngịch ngòm
ngịch nghòm



thơm ngát
thơm nghát

lắng nghe
lắng nge



Bài 5

Điền ch/ tr vào chỗ trống:

Em cũng muốn ăm chỉ

ăm học bài, đọc sách

ong lao động hàng ngày

Mong lớp một óng qua

Quý thích gây tai hoạ

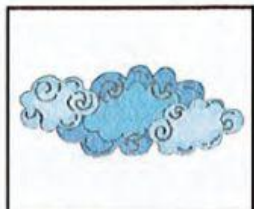
Em làm toàn điều tốt

Cho anh lười xưa nay.

Ở trường và ở nhà.

Bài 6

Điền ôi/ ây/ ời/ ui và dấu thanh:



t xách

đám m

đồ ch

LIVEWORKSHEETS

Bài 7 Điền c/ k:



ủa số

on mưa



bé như iến

ngang như ua



Bài 8 Chọn từ đúng trong các từ in đậm dưới đây:

- Trọng tài/ chọng tài thổi còi bắt đầu trận đấu.
- Các bạn đều chạy từ vạch xuất/suất phát.
- Bố em đang nghiên/ nghiê cứu tài liệu.
- Bà đang tìm kim/ cim để khâu áo cho em.

Bài 9 Điền d/ gi:



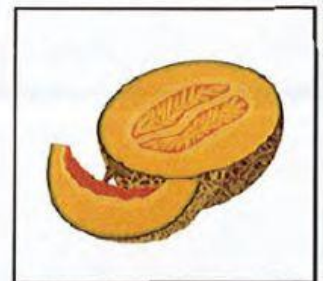
á sách



hoa ầy



đôi ép



quả ủa

Bài 10

Điền x/ s vào chỗ trống:

Mùa uân, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim.

Từ a nhìn lại, cây gạo ững ững như
một tháp đèn khổng lồ. Hàng ngàn bông hoa là hàng
ngàn ngọn lửa hồng tươi.

Bài 11

Điền ng/ ngh vào chỗ trống:

Buổi học cuối năm

Chúng tôi thích thú ắm những bức ảnh thầy
giáo chụp chúng tôi. Trong ảnh, nhìn ai cũng vui và
ngộ ĩnh. Hôm ấy là ày tràn ập niềm vui

Bài 12

Điền g/ gh:



cái ế

lắp ép

bình ốm

soi ương

Bài 13 Điền ưu/ ươu/ oa/ uê:



hoa h



h sao



c trắng



cái l

Bài 14 Em hãy viết lại cho đúng những từ in đậm dưới đây:

a) Mẹ rất no lắng cho em.

b) Đường lên núi khúc khuỷu.

Bài 15 Em hãy sửa lại các từ in đậm và viết lại từ đúng vào chỗ trống:

Chống báo giờ ra trời
 Từng đàn chim áo trắng
 Bép xách vờ mau thôi
 Ua ra ngoài sân nắng.

Bài 16 Điền c/ k vào chỗ trống và giải câu đố sau:

on gì bé tí
 Chăm chỉ suốt ngày
 Bay khắp vườn ây
 Tìm hoa iếm mật.

Là on:

Điền vào chỗ trống:

a) Điền l/ n:

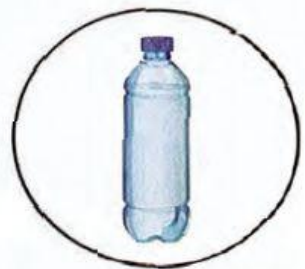
Hương bưởi thơm  ường cả khu vườn nhà ông.

Phía bên kia sông là cánh đồng  lúa bát ngát.

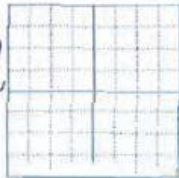
b) Điền d/ gi/ v:

Để Mìn  ương những cái  uốt cứng và nhọn hoạt để ra oai.

Điền nguyên/ uyê/ oang và dấu thanh:



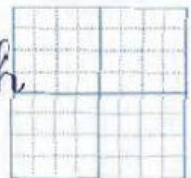
ren l



người t



nước kh



Đánh dấu $\checkmark$ vào ☐ bên cạnh từ viết đúng:



cái xong



boong thuyền



chong chóng



cái xiong



bong thuyền



chong chong
LIVEWORK



Bài 20

Đúng ghi Đ, sai ghi S:

lãnh nốt ☐

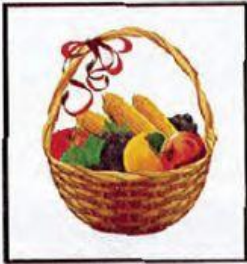
mộc mạng ☐

dō dàng ☐

rom ra ☐

Bài 21

Em hãy sửa lại các từ viết sai:

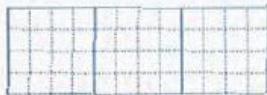


dỏ quà

chùm dài

que cem

dau củ quả



Bài 22

Bài 22  Em hãy sửa lại các từ in đậm dưới đây và viết lại vào chỗ trống:

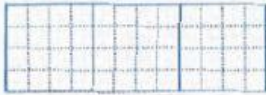
vòng dây



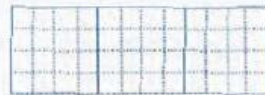
ngài ngừ



nhank chỉ



gây ghở



Bài 23

Bài 23 Chọn vào tiếng viết đúng chính tả:



Ba (dữ/ giữ) phao thăng bằng

Gay bám vào (trắc/ chắc) nhé!

Mẹ (nâng/ lẳng) đôi chân bé

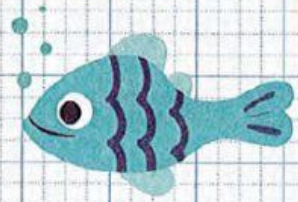
Đạn (nào/ nàu)!

Tập viết

Bài 1

Nghe viết:

Con cá mà có cái đuôi
Con cá mà có cái đuôi
Hai vây ve vẩy nó bơi rất tài
Con rùa mà có cái tai
Cái cổ thụt ngắn, thụt dài vào ra.



Bài 2

Tập chép:

Bác sĩ An

Bác sĩ An chuyên chữa bệnh cho các loài vật. Năm ngoái, nhà bác sĩ chẳng có gì để ăn. Các loài vật đã thoăn thoắt khua đồ ăn về cho bác sĩ.

Bài 3

Nghe - viết:

Trên con tàu

Bố và Bin bước lên boong tàu. Cúm leo dèo theo sau, hết như rơ móc. Bin ngoái lại, hươ tay chào bà. Chưa đi xa, Bin đã băng khuông nhớ.

Bài 4

Nghe viết:

Con vi rút

Từ giờ xin tuân lệnh
Lời mẹ và lời ba
Vi rút phải chạy xa
Vi bé luôn sạch sẽ.

